

Số: 192/BC-UBND

Sơn Bua, ngày 04 tháng 10 năm 2024

## BÁO CÁO

**Thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; đề xuất nội dung, giải pháp Chương trình giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030**

Thực hiện Công văn số 2603/UBND ngày 27/9/2024 về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025; đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030, UBND xã Sơn Bua báo cáo như sau:

### **I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **1. Đánh giá công tác quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình:**

##### ***1.1. Công tác phối hợp với các phòng, ban huyện, hội đoàn thể huyện trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình***

Công tác phối hợp giữa các ban ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình: Trên cơ sở nhiệm vụ được giao các thành viên BCD đã thực hiện tốt việc phối hợp giữa các cấp, các ngành tỉnh, huyện và các ban ngành xã trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện; phối hợp tốt với các phòng ban của huyện trong quá trình tổ chức tập huấn các nội dung của chương trình, các cuộc đối thoại...

##### ***1.2. Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện Chương trình:***

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 08/9/2022 về việc ban hành Kế hoạch thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025, các kế hoạch từng dự án, tiểu dự án để triển khai thực hiện chương trình.

##### ***1.3. Công tác huy động nguồn lực, bố trí, quản lý sử dụng, kinh phí, chế độ thông tin, báo cáo của UBND xã trong tổ chức thực hiện Chương trình***

Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực: chủ yếu sử dụng nguồn vốn do Trung ương, tỉnh phân bổ; thực hiện đảm bảo chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo đề nghị của cấp trên.

#### ***1.4. Công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động tham gia thực hiện Chương trình:***

Công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động tham gia thực hiện Chương trình được huyện thực hiện bằng nhiều hình thức như: Trên hệ thống Đài truyền thanh của xã, qua các cuộc họp phổ biến, tuyên truyền chính sách ở xã qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc cử tri của lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND xã với người dân ở các thôn; tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến với nội dung phong phú, đa dạng, tổ chức học tập kinh nghiệm thực tiễn ở các địa phương khác,...

#### ***1.5. Việc xây dựng, ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình:*** Đây đủ, kịp thời, phù hợp điều kiện địa phương.

Đánh giá cách thức tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình về:

+ Để triển khai thực hiện chương trình UBND xã Sơn Bua đã ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của Chủ tịch UBND xã Sơn Bua về việc kiện toàn Ban quản lý các Chương trình mục tiêu Quốc gia xã Sơn Bua giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 01/QĐ-BQL ngày 09/22/2022 của Ban quản lý xã Sơn Bua về quy chế hoạt động của BQL CTMT xã Sơn Bua giai đoạn 2021-2025.

+ UBND xã chỉ đạo các ngành chuyên môn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình trên địa bàn xã. Trên cơ sở đó đánh giá việc thực hiện và báo cáo UBND huyện, cơ quan chuyên môn huyện biết, chỉ đạo. UBMTTQVN xã và các Hội đoàn thể xã thường xuyên kiểm tra giám sát các dự án được triển khai trên địa bàn xã.

- Chế độ thông tin báo cáo theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc: báo cáo đúng theo quy định.

#### ***1.6. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình***

Thực hiện Chương trình và các văn bản hướng dẫn, quy định của bộ, ban, ngành, tỉnh, huyện, UBND xã đã chỉ đạo các ngành chuyên môn phối hợp cùng các thôn và các tổ chức chính trị-xã hội triển khai công tác tuyên truyền, vận động, triển khai các nội dung chính của chương trình đến với người dân, trong đó nhấn mạnh việc kiểm tra, giám sát và sự tham gia của người dân vào việc thực hiện Chương trình. UBND xã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc ban hành Kế hoạch thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025.

#### ***1.7. Đánh giá khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình***

+ Việc hướng dẫn trình tự, biểu mẫu, thủ tục thanh quyết toán nguồn kinh phí này của cơ quan cấp trên chưa cụ thể, còn nhiều bất cập như chi phí lập hồ sơ đối với diện tích rừng đã được giao rừng, cho thuê rừng nhưng có biến động tăng hoặc giảm so với quyết định giao rừng, cho thuê rừng chưa có hướng dẫn cụ thể;

chi phí quản lý, kiểm tra nghiệm thu cũng chưa có hướng dẫn thực hiện...

+ Chưa được cấp thẩm quyền đào tạo, tập huấn chuyên môn cho UBND xã để thực hiện Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 và giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 gây không ít khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

+ Đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đã được hưởng dịch vụ môi trường rừng thì không được tiếp tục hưởng lợi từ nguồn vốn Tiêu dự án 1- Dự án 3, cho nên phần nào cũng ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ rừng.

+ Đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh vẫn chưa ban hành Quyết định quy định trợ cấp gạo cho hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo tham gia bảo vệ và Phát triển rừng theo Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

## **2. Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình:**

- Đánh giá về kết quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình: Trên cơ sở phân bổ vốn của huyện, UBND xã đã bố trí sử dụng nguồn vốn, thanh quyết toán vốn các dự án, tiểu dự án, hoạt động thuộc Chương trình theo đúng quy định của chương trình, kịp thời xây dựng báo cáo khi có yêu cầu từ các cơ quan thực hiện Chương trình cấp huyện.

*(kèm theo phụ lục số 04 – Kết quả huy động nguồn lực cho Chương trình)*

## **3. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình:**

### **3.1 Năm 2022**

- Năm 2022 : Vốn sự nghiệp và vốn đầu tư chuyển nguồn qua năm 2023 thực hiện ( Phần vốn được phân tích trong năm 2023).

### **3.2 Năm 2023:** (Bao gồm vốn năm 2022 chuyển sang 2023 thực hiện)

**3.2.1 Vốn đầu tư phát triển:** Kế hoạch vốn giao: 1.360,7 triệu đồng (Trung ương: 1.237 triệu đồng, tỉnh: 123,7triệu đồng).

- **Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

Hỗ trợ đất ở, làm nhà ở<sup>1</sup>: Tổng kinh phí: 792 triệu đồng (Trung ương: 720 triệu đồng; tỉnh: 72 triệu đồng).

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 1729/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND huyện Sơn Tây (Hỗ trợ đất ở cho 05 hộ và nhà ở cho 13 hộ). Đến nay, đã triển khai thực hiện và đã làm xong 04 nhà, các nhà còn lại đang triển khai; các hộ được hỗ trợ đất ở đang hoàn thiện thủ tục hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Hiện nay một số hộ dân đã triển khai thực hiện dự kiến hoàn thành vào tháng 9/2024, giải ngân: 369,6 triệu đồng (Trung ương: 336 triệu đồng, tỉnh: 33,6 triệu đồng).

**- Dự án 4; Tiểu dự án 1:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc.

Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS&MN<sup>2</sup>: Kế hoạch vốn 568,70 triệu đồng (Trung ương: 517 triệu đồng; tỉnh: 51,7 triệu đồng).

Tiến độ giải ngân: 568,70 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

**3.3.2 Vốn sự nghiệp:** Kế hoạch vốn giao: 6.851,5 triệu đồng (Trung ương: 6.095 triệu đồng, tỉnh: 730 triệu đồng, huyện: 26,5 triệu đồng).

**- Dự án 1; Tiểu dự án 1:** Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, chuyển đổi nghề<sup>3</sup>.

Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 thực hiện 261 triệu đồng. Giải ngân (Trung ương 237 triệu đồng, tỉnh 24 triệu đồng, đạt 100%).

Chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024: 505 triệu đồng (Trung ương: 459 triệu đồng, tỉnh: 46 triệu đồng).

Tiến độ thực hiện: Không thực hiện, do hết đối tượng thụ hưởng theo quy định. Hiện xã đã ban hành văn bản điều chỉnh trả vốn<sup>4</sup>.

**- Dự án 3; Tiểu dự án 1:** Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Kế hoạch vốn: 2.739 triệu đồng (Trung ương: 2.381 triệu đồng, tỉnh: 358 triệu đồng).

Nội dung này đang triển khai thực hiện nhưng chỉ thực hiện được nội dung: Hỗ trợ tiền công bảo vệ rừng do hộ dân quản lý trên diện tích rừng Nhà nước giao cho từng hộ quản lý. Xã đã ban hành văn bản điều chỉnh trả vốn. Tiến độ giải ngân: 0 đồng.

**- Dự án 3; Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

Chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: Kế hoạch vốn: 319 triệu đồng (Trung ương: 290 triệu đồng, tỉnh: 29 triệu đồng); đã triển khai thực hiện 01 dự án nuôi heo ky. Giải ngân: 305,19 triệu đồng. (Trung ương: 290 triệu đồng, Tỉnh: 15,19 triệu đồng), đạt 95% kế hoạch vốn.

Kế hoạch vốn 2023: 1.774,5 triệu đồng (Trung ương: 1.600 triệu đồng, tỉnh: 160 triệu đồng, huyện: 14,500); đã triển khai thực hiện 04 dự án nuôi bò giống

<sup>2</sup> Nâng cấp đập Nước Ma; Tổng mức đầu tư: 1.010,850 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12/2023.

<sup>3</sup> Quyết định số 653/QĐ- UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện Sơn Tây.

<sup>4</sup> Công văn số 135/UBND ngày 12/7/2024 của UBND xã về việc xin điều chỉnh, trả vốn năm 2022, năm 2023, năm 2024 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT – XH cùng đồng bào DTTS&MN.

cho nhóm hộ, giải ngân: 1.621,759 triệu đồng. (Trung ương: 1.599,963 triệu đồng, Tỉnh: 21,796 triệu đồng), đạt 93% kế hoạch vốn<sup>5</sup>.

- **Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

Duy tu, bảo dưỡng công trình<sup>6</sup>:

+ Chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: công trình bảo dưỡng NSH xóm ông Lập: kế hoạch vốn: 264 triệu đồng (Trung ương: 240 triệu đồng, Tỉnh: 24 triệu đồng). Giải ngân: 248,813 triệu đồng; đạt 94% kế hoạch vốn

+ Sửa chữa thủy lợi Mang Xin, thôn Mang Tà Bê: Tổng mức đầu tư : 263 triệu đồng; kế hoạch vốn: 263 triệu đồng (Trung ương: 239 triệu đồng, Tỉnh: 24 triệu đồng). Giải ngân: 257,677 triệu đồng; đạt 98% kế hoạch vốn.

+ Bảo dưỡng công trình NSH xóm ông Lập: huyện: 12 triệu đồng. Chưa giải ngân.

- **Dự án 5:** Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm

Tổ chức hội thi giáo dục nghề nghiệp. Kế hoạch vốn: 33 triệu đồng, giải ngân (Trung ương: 30 triệu đồng, tỉnh 3 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100%).

*Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*

- Chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 32 triệu đồng (Trung ương: 29 triệu đồng, Tỉnh: 3 triệu đồng). Tiến độ giải ngân: 7,6 triệu, đạt 24 % kế hoạch vốn. Xin điều chỉnh trả nguồn vốn: 24,4 triệu đồng ( trong đó: Ngân sách Trung ương 21,4 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 3 triệu đồng).

- Kế hoạch vốn năm 2023: 220 triệu đồng (Trung ương: 200 triệu đồng, Tỉnh: 20 triệu đồng). Tiến độ giải ngân: 0 triệu đồng<sup>7</sup>. Xin điều chỉnh trả nguồn vốn: 205,75 triệu đồng.

- **Dự án 9:** Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn.

Chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023: 115 triệu đồng (Trung ương: 105 triệu đồng, Tỉnh: 10 triệu đồng). Xin điều chỉnh trả vốn.

Kế hoạch vốn năm 2023: 314 triệu đồng (Trung ương: 285 triệu đồng, Tỉnh: 29 triệu đồng);

<sup>5</sup> Xây dựng 04 dự án bỏ do nhóm cộng đồng đề xuất nuôi bò cái vàng địa phương có 32 hộ dân tộc thiểu số tham gia trong đó có: 23 hộ nghèo, 03 cận nghèo, 06 hộ thoát nghèo. Hiện các nhóm cộng đồng ở địa phương đã thực hiện cấp phát con giống nhóm hộ dân.

<sup>6</sup> Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng trong tháng 12/2023.

<sup>7</sup> Dự án đã triển khai thực hiện. Khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án: Nguồn vốn phân bổ quá nhiều so với chỉ tiêu đề ra của huyện; Sự quan tâm hướng dẫn của cơ quan cấp trên về cách thức tổ chức triển khai thực hiện chưa được thường xuyên, chưa có các dự án mẫu điển hình để cho phụ nữ cấp xã học hỏi làm theo.

- Nội dung này không thực hiện được, trả vốn<sup>8</sup>.

**3.3 Năm 2024:** Kế hoạch vốn **12.859,2 triệu đồng** (Trung ương: 11.665 triệu đồng, tỉnh: 1.168,2 triệu đồng, huyện 26 triệu đồng), trong đó:

**3.3.1 Vốn đầu tư phát triển:** Kế hoạch vốn: **3.061,2 triệu đồng** (Ngân sách Trung ương: 2.760 triệu đồng; Ngân sách Tỉnh: 275,2 triệu đồng, huyện 26 triệu đồng).

- **Dự án 1:** *Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.*

+ Kế hoạch vốn: 2.663 triệu đồng; Trong đó: (Ngân sách Trung ương: 2.398 triệu đồng, tỉnh 239 triệu đồng, huyện 26 triệu đồng). Đang thực hiện.

- **Dự án 4; Tiểu dự án 1:** *Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc<sup>9</sup>.*

+ Kế hoạch vốn: 398,2 triệu đồng; Trong đó: (Ngân sách Trung Ương: 362 triệu đồng; Ngân sách Tỉnh: 36,2 triệu đồng).

+ Tiến độ giải ngân: 343,433 triệu đồng, đạt 86% kế hoạch vốn cấp năm 2024.

**3.3.2 Đối với vốn sự nghiệp:** Kế hoạch vốn giao: **9.798 triệu đồng** (Trung ương: 8.905 triệu đồng, tỉnh: 893 triệu đồng).

- **Dự án 1, Tiểu dự án 1:** *Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, chuyển đổi nghề<sup>10</sup>:* 580 triệu đồng (Trung ương: 528 triệu đồng, tỉnh: 52 triệu đồng).

Tiến độ thực hiện: Đang thực hiện

- **Dự án 3; Tiểu dự án 1:** *Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.*

Kế hoạch vốn: 7.566 triệu đồng (Trung ương: 6.878 triệu đồng, Tỉnh: 688 triệu đồng).

Nội dung này đang triển khai thực hiện nhưng chỉ thực hiện được nội dung: Hỗ trợ tiền công bảo vệ rừng do hộ dân quản lý trên diện tích rừng Nhà nước giao cho từng hộ quản lý. Xã đã ban hành văn bản điều chỉnh trả vốn. Tiến độ giải ngân: 0 đồng.

- **Dự án 3; Tiểu dự án 2:** *Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư*

Kế hoạch vốn: 1.122 triệu đồng (Trung ương: 1.020 triệu đồng, Tỉnh: 102 triệu đồng).

Nội dung này đang triển khai thực hiện. Tiến độ giải ngân: 0 đồng.

<sup>8</sup> Nguyên nhân không thực hiện được: hiện dự án đang tạm dừng thực hiện theo Công văn số 1017/UBND-DTTS ngày 21/06/2023 của Ủy ban Dân tộc về việc thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 9 thuộc Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2025.

<sup>9</sup> Trả nợ công trình: Nâng cấp đập Nước Ma.

<sup>10</sup> Quyết định số 581/QĐ- UBND ngày 04/4/2024 của UBND huyện Sơn Tây.

**- Dự án 4:** Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

Duy tu, bảo dưỡng công trình: Cầu treo xóm ông Lập – ông Miêng. Tổng mức đầu tư : 294 triệu đồng; kế hoạch vốn: 294 triệu đồng (Trung ương: 267 triệu đồng, Tỉnh: 27 triệu đồng).

Đang triển khai thực hiện, Giải ngân: 0 đồng

**- Dự án 8:** Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Kế hoạch vốn: 223 triệu đồng (Trung ương: 200 triệu đồng, Tỉnh: 23 triệu đồng).

Đang triển khai thực hiện, Giải ngân: 0 đồng; Xin điều chỉnh trả nguồn vốn: 218,300 triệu đồng.

**- Dự án 10; Tiểu Dự án 3:** Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Kế hoạch vốn: 13 triệu đồng (Trung ương: 12 triệu đồng, Tỉnh: 01 triệu đồng);

Đang triển khai thực hiện, Giải ngân: 0 đồng.

**5. Đánh giá các nội dung liên quan đến đối tượng, địa bàn, cơ chế, quy trình thực hiện, định mức... của từng dự án, tiểu dự án, nội dung, hoạt động cụ thể**

(kèm theo phụ lục số 03 – Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần từ Biểu 3.1 đến Biểu 3.10)

## **6. Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình:**

### **6.1. Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của Chương trình:**

Nhờ sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận, đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của người nghèo, các dự án của các Chương trình mục tiêu quốc gia đã thực hiện lồng ghép thực hiện trên địa bàn có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của xã nhà, tập trung nguồn lực đầu tư cho các địa bàn khó khăn, góp phần nâng cao sinh kế và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người dân, nhất là nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ trực tiếp cho nhân dân chiếm tỷ trọng lớn, đặc biệt là các dự án hỗ trợ sinh kế, nâng cao nhận thức, thu nhập cho người dân.

**6.2. Đánh giá tác động đến các nhóm đối tượng thụ hưởng: người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em, các nhóm khó khăn đặc thù, dễ tổn thương, nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù...;**

Việc thực hiện các dự án, tiểu dự án của chương trình như chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt, hỗ trợ chuyển đổi nghề, hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề, giáo dục, các chính sách về y tế cho phụ nữ và trẻ em, hỗ trợ nâng cao năng lực trong việc thực hiện chương trình, đối tượng người nghèo, cận nghèo,

người dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em, các nhóm khó khăn đặc thù, dễ tổn thương cũng luôn được chú trọng và là đối tượng ưu tiên trong việc lựa chọn đối tượng tham gia thực hiện và thụ hưởng từ chương trình.

### **6.3. Đánh giá công tác lồng ghép giới, thực hiện bình đẳng giới trong Chương trình:**

Với sự quan tâm của các ban ngành và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị toàn xã trong việc triển khai đồng bộ các dự án, tiểu dự án của chương trình đã góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, từ đó góp phần nâng cao vai trò và vị thế của phụ nữ dân tộc thiểu số trong mọi mặt của đời sống xã hội.

### **6.4. Đánh giá về sự tham gia của người dân, các đối tượng hưởng lợi**

Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án thuộc Chương trình, UBND xã luôn thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, phát huy tối đa sự tham gia của người dân trong cộng đồng từ khâu lựa chọn dự án đầu tư, triển khai thực hiện, nghiệm thu ...

Nhân dân được bàn bạc lựa chọn đầu tư các hạng mục công trình, mô hình dự án, bình chọn hộ gia đình được tham gia, hưởng lợi. Vì vậy, việc lựa chọn thứ tự ưu tiên đầu tư đúng nguyện vọng của nhân dân, sát với thực tế địa phương. Kết quả việc triển khai thực hiện chương trình đạt hiệu quả, đầu tư đúng mục đích, đúng đối tượng.

## **7. Đánh giá chung**

Việc triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc và miền núi đã đáp ứng được phần nào về cơ sở vật chất, đời sống dân sinh, tạo điều kiện để nhân dân các các thôn vươn lên phát triển về mọi mặt. Qua đó, góp phần quan trọng làm thay đổi cơ bản bộ mặt nông thôn miền núi, thay đổi cách nghĩ, cách làm trong sản xuất và chăn nuôi, trong cuộc sống tinh thần; từng bước xóa đói, giảm nghèo, xóa bỏ tập quán sản xuất lạc hậu, xây dựng được hệ thống cơ sở hạ tầng quan trọng và tạo tiền đề phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc và miền núi.

## **II. ĐỀ XUẤT NỘI DUNG, GIẢI PHÁP CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN II: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030**

### **1. Đánh giá thực trạng vùng đồng bào DTTS&MN tại địa phương hoặc lĩnh vực mà các Cơ quan Trung ương được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại thời điểm đề xuất, dự kiến đến hết 12/2025**

Tập trung nguồn lực đầu tư để giải quyết các vấn đề bức thiết của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, theo thứ tự ưu tiên: Đến năm 2025, giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở; sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở địa bàn đặc biệt khó khăn, nhất là vùng nguy cơ cao về thiên tai; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, đảm bảo cho người dân có thu nhập ổn định từ bảo vệ và phát triển rừng, bảo đảm sinh kế bền vững; đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu; chú trọng phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; bảo đảm quốc phòng, an ninh,



chủ quyền biên giới quốc gia; quan tâm công tác truyền thông, tuyên truyền và biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc.

## **2. Đề xuất**

### **2.1. Đề xuất về mục tiêu và thiết kế**

- Đề xuất về điều chỉnh, hoàn thiện nội dung các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình, về: mục tiêu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng, các hoạt động, các đầu ra, cơ chế thực hiện, định mức, ngân sách, phân công, phân cấp quản lý và thực hiện.

- Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, tập trung cho các xã, thôn, bản khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn.

- Dự kiến đối tượng và nguồn lực đối với từng dự án, tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Chương trình giai đoạn 2026-2030: Bảo đảm phù hợp với quan điểm, mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung tại Nghị quyết số 88/2019/QH14, Nghị quyết số 120/2020/QH14 và các văn bản liên quan.

### **2.2. Đề xuất về cơ chế huy động, bố trí và sử dụng vốn**

- Nguồn lực cần đảm bảo từ NSNN (phân định rõ nguồn lực từ ngân sách trung ương, nguồn địa phương sẽ đảm bảo cân đối).

- Quy trình phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện CTGN cần phải được kiểm soát chặt chẽ và quy định rõ ràng hơn trách nhiệm giữa các cấp ngân sách. Việc sử dụng nguồn vốn phải được xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **2.3. Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Chương trình**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong việc tổ chức thực hiện các mục tiêu của Chương trình; nâng cao trách nhiệm vào sự phối hợp của các ngành, đoàn thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS&MN.

- Xác định rõ nhiệm vụ, phân cấp cụ thể trong việc thực hiện lập, phê duyệt, cơ chế quản lý nguồn lực, các quy định về tổ chức thực hiện Chương trình.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về giảm nghèo bền vững theo hướng đổi mới cách tiếp cận, giảm chính sách cho không, tăng chính sách gắn với điều kiện.

- Đơn giản hóa các hồ sơ biểu mẫu trong thực hiện lập hồ sơ dự án.

- Về sự tham gia của người dân và cộng đồng: Tăng cường hơn nữa sự tham gia của người dân trong quá trình thực hiện chương trình giảm nghèo. Cần phải

có cơ chế đảm bảo để người dân được tham gia vào bàn bạc, quyết định một số nội dung như: quyết định các vấn đề đầu tư, cách thức triển khai, giám sát việc đóng góp, huy động và sử dụng nguồn lực thực hiện Chương trình. Qua đó, tạo động lực và coi người dân là chủ thể chính để thực hiện mục tiêu về giảm nghèo. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia thực hiện chương.

### **III. PHỤ LỤC BÁO CÁO**

*Theo Biểu phụ lục.*

Kính báo cáo UBND huyện, Phòng Dân tộc huyện theo dõi, tổng hợp./

***Nơi nhận:***

- UBND huyện ( Báo cáo)
- Phòng Dân tộc huyện ( báo cáo);
- TT Đảng ủy -HĐND xã;
- Mặt trận, đoàn thể xã;
- Thành viên BQL CTMTTQGN xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Hồng Nhân**